

Bản án số: 313/2023/HS-PT

Ngày: 05-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Chí Dũng

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 292/2023/TLPT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo **Huỳnh Vũ L**. Do có kháng cáo của bị cáo **Huỳnh Vũ L** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2023/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Huỳnh Vũ L**, sinh năm 1991, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: **ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp**; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Huỳnh Minh M**, sinh năm 1969 và bà **Nguyễn Kim H**, sinh năm 1965; Vợ, con: Chưa; Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con út; Tiền án: Ngày 15/9/2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số: 39/2022/HS-ST; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 02/10/2020, bị **Công an xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp** lập hồ sơ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đưa vào diện quản lý theo Nghị định số: 111 của Chính phủ; Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 1 thuộc **Trại giam K** của **Bộ C** (có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có bị cáo **Phạm Minh H1, Lê Thị Bích N**; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Vũ L và Phạm Minh H1 là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội, còn Lê Thị Bích N là bạn gái của L, cả 03 bị cáo đều nghiện ma túy.

Trưa ngày 03/11/2021, L liên hệ với người thanh niên tên T (không rõ lai lịch) hỏi mua ma túy với giá 400.000đ, T đồng ý bán và hẹn địa điểm giao ma túy tại khu vực cầu P Mỹ, thuộc xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Sau đó, L rủ N đi công chuyện (không nói là đi mua ma túy, nên N không biết), L điều khiển xe mô tô (không nhớ biển số) chở N đến khu vực cầu P, tại đây L đi đến gặp 02 thanh niên (không rõ lai lịch) nhận 02 tép ma túy và trả tiền 400.000đ rồi chở N về nhà của N. Đến tối cùng ngày, tại nhà của N thuộc Cụm dân cư ấp B, xã B, huyện T có tổ chức nhậu gồm: Nhung, L, Phan Văn G (B) và B (không rõ lai lịch). Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, L chủ động lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy (đã chuẩn bị sẵn) đồ ma túy vào, rồi cùng với N, G và B sử dụng một lúc thì tất cả nghỉ, trong nỏ vẫn còn lại một ít ma túy. Sau đó, G và B đi về, còn N và L ngủ lại tại nhà của N.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/11/2021, L vẫn còn đang ở nhà của N, L điện thoại kêu H1 đi đến khu vực cầu P gặp 02 người thanh niên nhận “đồ” (nghĩa là nhận ma túy), vì trước đó khoảng 02 tháng H1 đã từng vận chuyển ma túy cho L 01 lần, được L cho sử dụng ma túy và số tiền 400.000đ, nên H1 biết rõ là đi nhận ma túy rồi mang về giao lại cho L, nên H1 đồng ý. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô biển số 66FD-2612 đến khu vực dưới đầu cầu P, lúc này L tiếp tục gọi cho H1 hỏi “đi chưa”, H1 trả lời “đang xuống” rồi cúp máy. Khi đến nơi, H1 gặp 01 người nam và 01 người nữ (không rõ lai lịch) đang đứng đợi, người nam hỏi H1 “Lấy đồ cho L phải không?” H1 trả lời “Ừ” rồi người này đưa cho H1 01 bịch nylon hàn kín bên trong có ma túy rồi nói với H1 “Đem bịch đồ này về đưa cho ông L giùm”.

Trong khoảng thời gian này, tại nhà của N, Trần Văn T1 (H2) đến gặp L, mục đích để sử dụng ma túy. L và T1 vào trong gian bếp nhà N, L kêu N đi ra ngoài cho L nói chuyện với T1. Khi N đi ra phía trước cửa, thì L mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy trong nỏ vẫn còn một ít ma túy còn lại của đêm hôm trước ra và nói với T1 “Hút đỡ đi một lát có thằng em mang ma túy về sử dụng tiếp”, nhưng T1 chưa sử dụng ma túy, mà ngồi nói chuyện cùng với L. Lúc này, H1 điều khiển xe mô tô biển số 66FD-2612 mang bịch ma túy nhận ở dưới đầu cầu P về nhà của N để giao cho L. Khi đến nhà của N, H1 cầm bịch ma túy đi thẳng vào trong nhà, khi đến khu vực phòng ngủ thì L ngồi dậy bước ra gặp H1, H1 đưa bịch ma túy cho L, rồi H1 điều khiển xe đi đón Võ Khánh D quay lại nhà N chơi, ngồi uống nước phía trước nhà.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 04/11/2021 Công an huyện T phối hợp Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ và Công an xã B tiến hành kiểm tra tại nhà của N, cùng lúc này T1 cũng đi ra khỏi nhà N thấy Công an nên T1 lên xe chạy đi, trong nhà của N còn 06 người, Công an phát hiện và thu giữ những tang vật như sau:

- Tại vị trí gian trước nhà (phòng khách) có mặt: **Phạm Minh H1**, **Võ Khánh D**, **Lê Thị Bích N** và **Lê Thị Kim N1**.

- Tại vị trí trong nhà bếp phát hiện: **Lê Văn T2** đang nấu ăn; **Huỳnh Vũ L**, trước mặt **L** có 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy có gắn nỏ thủy tinh màu trắng, bên trong nỏ có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu **A1**; 01 cây kéo kim loại màu trắng; 01 hột quẹt gas màu vàng, đã qua sử dụng; 01 hột quẹt gas màu trắng bị bể, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút màu trắng được hàn kín một đầu.

- Trên đầu tủ lạnh (đặt trong nhà bếp): Có 01 bọc nylon màu trắng hàn kín, kẹp một đầu viên màu đỏ có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu **A2**; 01 hộp nhựa màu xanh có chữ “ML-1”, bên trong có 36 túi nylon nắp kẹp màu trắng.

- Trên tường có treo 01 quần Jean, ngắn màu xanh loại quần nữ của bị cáo **N**, bên trong túi quần phía sau bên phải có 01 cân tiểu ly màu đen, không rõ nhãn hiệu.

- Tại khu vực rửa chén có 01 hộp nhựa màu trắng bên trong có 01 bọc nylon màu trắng hàn kín chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu **A4**. Bị cáo **H1** xác định bọc nylon màu trắng có chất ma túy thu giữ tại khu vực rửa chén, chính là bọc ma túy mà **H1** đi nhận về giao lại cho **L**.

- Thu trên người của bị cáo **L**: 01 điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, có gắn sim số 0969140649, được niêm phong trong phong bì ký hiệu **A3**; Tiền Việt Nam 70.000 đồng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu **A5**.

- Thu trên người bị cáo **H1**: 01 điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu NOKIA 1280, có gắn sim số 0918752672, đã qua sử dụng.

Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong và trưng cầu giám định tinh thể gắn thu giữ như nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 925/KL-KTHS ngày 07/11/2021 của **Phòng K1 Công an tỉnh Đ**, kết luận:

- Tinh thể rắn chứa trong 01 nỏ thủy tinh màu trắng, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu **A1** nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng **0,080 gam**, loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn chứa trong 1 bọc nylon màu trắng dạng nắp kẹp 01 đầu có viên màu đỏ, hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu **A2** (thu trên đầu tủ lạnh) gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng **0,086 gam**, loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn chứa trong 01 bọc nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu **A4** (thu tại khu vực rửa chén) gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng **9,794 gam**, loại Methamphetamine.

Ngày 10/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ** đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với **Huỳnh Vũ L**, để điều tra về hành vi mua bán ma túy cho nhiều người trong khoảng thời gian từ tháng 3/2021 đến tháng 10/2021, trên địa bàn **huyện C, tỉnh Đồng Tháp**. Đến ngày 19/11/2021 Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã khởi tố bị can, ra lệnh tạm giam đối với Huỳnh Vũ L để điều tra về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 3, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã gửi Văn bản yêu cầu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ nhập vụ án để điều tra theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Tố tụng hình sự, nhưng do tính chất phức tạp của vụ án và để đảm bảo thời hạn điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ từ chối nhập vụ án để điều tra theo thẩm quyền. Ngày 15/9/2022, Huỳnh Vũ L bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2023/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Vũ L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 17, 38; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Vũ L 08 (T3) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 06 (S) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Vũ L đã bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, xử phạt 08 (T3) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 06 (S) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt chung của bị cáo Huỳnh Vũ L đối với 02 (hai) tội danh nêu trên là 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án này.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Lê Thị Bích N 06 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Phạm Minh H1 05 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, bị cáo Huỳnh Vũ L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Huỳnh Vũ L bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt mà án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Huỳnh Vũ L là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tình tiết nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Vũ L. Giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Vũ L.

Bị cáo không tranh luận. Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo **Huỳnh Vũ L** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với kết luận giám định số: 925/KL-KTHS ngày 07/11/2021 của **phòng K1 Công an tỉnh Đ**, vật chứng và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Do nghiện ma túy nên bị cáo **L** đã có hành vi tổ chức cho **N, G, T1, B** sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của **N** vào các ngày 03, 04/11/2021, đồng thời bị cáo **L** cũng có hành vi tàng trữ 9,794 gam, loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo **Huỳnh Vũ L** là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác như: Trộm cắp, cướp giật, ... làm gia tăng tệ nạn nghiện ngập ma túy trong xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích phạm tội là nhằm thỏa mãn cơn nghiện.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo **Huỳnh Vũ L** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt mà án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo **Huỳnh Vũ L** là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đã có cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Huỳnh Vũ L**. Giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo **Huỳnh Vũ L**.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo **Huỳnh Vũ L** là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo **Huỳnh Vũ L** không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Huỳnh Vũ L.** Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo **Huỳnh Vũ L.**

2. Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Vũ Linh p** các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Vũ L** 08 (T3) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 06 (S) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo **Huỳnh Vũ L** phải chấp hành là 14 (Mười bốn) năm tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 18 (mười tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2022/HS-PT ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, buộc bị cáo **Huỳnh Vũ L** phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 30 (ba mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2021.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo **Huỳnh Vũ L** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Trại tạm giam CAT;
- TAND huyện Thanh Bình (02 bản);
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Thanh Bình;
- Cơ quan THAHS CA huyện Thanh Bình;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Khắc Thịnh

